

BẢNG GHI ĐIỂM MÔN HỌC - HỌC PHẦN
Học Kỳ 1 - Năm Học 2023-2024

Môn học/Nhóm **GD quốc phòng và AN – Lớp CCQ2321 C_D** Số tín chỉ: 5
CBGD **Nguyễn Trung Lục**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm môn học/học phần
1	2123210095	Nguyễn Quỳnh	Anh	13/12/2005	CCQ2321C	7.1	5.6	6.2
2	2123210079	Nguyễn Thị Quế	Anh	21/09/2005	CCQ2321C	7.9	6.0	6.8
3	2123210075	Mai Thị	Ánh	28/11/2005	CCQ2321C	7.2	6.4	6.7
4	2123210115	Lê Minh	Chí	06/10/2005	CCQ2321D	0		0.0
5	2123210081	Phạm Thị Ngọc	Chính	01/02/2005	CCQ2321C	8.4	6.8	7.4
6	2123210072	Ngô Đặng Thành	Đạt	30/07/2005	CCQ2321C	7.9	4.8	6.0
7	2123210103	Đỗ Thị Bích	Diễm	09/06/2005	CCQ2321C	7.1	5.8	6.3
8	2123210118	Hồ Thị	Diệu	04/04/2005	CCQ2321D	8.4	7.6	7.9
9	2123210108	Võ Thị Thùy	Dung	26/04/2005	CCQ2321C	7.5	5.6	6.4
10	2123210135	Trương Văn	Dũng	24/09/2005	CCQ2321D	6.2	5.2	5.6
11	2123210111	Nguyễn Thị Tường	Duy	13/11/2005	CCQ2321D	7.8	5.4	6.4
12	2123210073	Phạm Thu	Duyên	20/07/2005	CCQ2321C	8	7.0	7.4
13	2123210099	Vũ Hồng	Duyên	18/11/2005	CCQ2321C	6.4	4.8	5.4
14	2123210085	Hồ Thị Quỳnh	Giao	19/06/2005	CCQ2321C	8.4	6.2	7.1
15	2123210182	Khúc Ngọc	Hà	23/03/2005	CCQ2321D	6.6	5.8	6.1
16	2123210132	Nguyễn Hoài	Hân	23/04/2005	CCQ2321D	7.9	6.4	7.0
17	2123210104	Đặng Thị	Hằng	22/12/2004	CCQ2321C	7	5.4	6.0
18	2123210086	Lê Đỗ Phương	Hằng	25/03/2005	CCQ2321C	7.8	7.4	7.6
19	2123210110	Lê Thị Thanh	Hằng	09/12/2005	CCQ2321D	6.9	6.8	6.8
20	2123210092	Lê Thị Hồng	Hạnh	10/09/2005	CCQ2321C	7.9	7.0	7.4
21	2123210136	Lê Ngọc	Hiền	28/04/2005	CCQ2321D	7.9	6.8	7.2
22	2123210126	Văng Minh	Hiếu	30/09/2004	CCQ2321D	6.3	3.2	4.4
23	2123210083	Nguyễn Văn	Hoàn	11/07/2005	CCQ2321C	8.3	5.4	6.6
24	2123210148	Chu Thị Hồng	Huệ	09/08/2005	CCQ2321D	8.1	4.6	6.0
25	2123210084	Đặng Thị Thu	Hương	15/02/2003	CCQ2321C	8	4.6	6.0

26	2123210133	Nguyễn Thị Yến	Khoa	13/10/2005	CCQ2321D	8	6.2	6.9
27	2123210142	Trần Thanh	Khoa	19/11/2005	CCQ2321D	7	4.0	5.2
28	2123210094	Nguyễn Thị Diễm	Kiều	28/09/2005	CCQ2321C	8.1	4.6	6.0
29	2123210076	Từ Thị	Lan	28/02/2005	CCQ2321C	8.2	4.6	6.0
30	2123210116	La Thị Trúc	Linh	04/02/2005	CCQ2321D	8.1	5.0	6.2
31	2123210082	Phạm Nhã	Linh	14/04/2004	CCQ2321C	8.2	6.6	7.2
32	2123210180	Tô Ngọc	Lộc	07/03/2005	CCQ2321C	0		0.0
33	2123210140	Lê Thị Trúc	Ly	21/09/2005	CCQ2321D	8.3	6.0	6.9
34	2123210121	Nguyễn Thị Khánh	My	12/09/2005	CCQ2321D	8.3	7.4	7.8
35	2123210119	Châu Thị Ly	Na	02/08/2005	CCQ2321D	6.9	5.2	5.9
36	2123210137	Đỗ Thị Bích	Ngọc	21/08/2005	CCQ2321D	7.9	6.2	6.9
37	2123210144	Lê Hoàng	Nhã	01/03/2005	CCQ2321D	7.7	6.2	6.8
38	2123210117	Nguyễn Thị Khánh	Nhi	11/08/2005	CCQ2321D	7.3	6.8	7.0
39	2123210088	Nguyễn Thị Tường	Nhi	13/05/2005	CCQ2321C	0		0.0
40	2123210101	Võ Huỳnh	Như	20/12/2005	CCQ2321C	7	4.8	5.7
41	2123210130	Nguyễn An	Ninh	20/11/2005	CCQ2321D	7.2	6.0	6.5
42	2123210129	Mai Thị	Nương	02/04/2005	CCQ2321D	8.4	6.0	7.0
43	2123210102	Nguyễn Thị Den	Ny	03/05/2005	CCQ2321C	7.1	4.6	5.6
44	2123210143	Tăng Văn	Phú	16/05/2002	CCQ2321D	6.6	4.6	5.4
45	2123210074	Trần Nguyễn Xuân	Phương	24/07/2005	CCQ2321C	8	4.4	5.8
46	2123210098	Nguyễn Minh	Quang	17/10/2005	CCQ2321C	7	6.0	6.4
47	2123210153	Trần Công	Quang	10/10/2005	CCQ2321C	7.6	4.4	5.7
48	2123210100	Nguyễn Thị Trúc	Quy	22/04/2005	CCQ2321C	7.4	5.6	6.3
49	2123210183	Lục Như	Quỳnh	31/01/2005	CCQ2321D	7.2	4.6	5.6
50	2123210184	Phạm Công	Sinh	28/02/2005	CCQ2321C	7.4	5.4	6.2
51	2123210097	Lê Thị Thu	Thảo	21/11/2005	CCQ2321C	0		0.0
52	2123210146	Trần Thị Hoàng	Thơ	06/03/2005	CCQ2321D	7.7	5.2	6.2
53	2123210089	Lê Thị Ý	Thom	06/12/2005	CCQ2321C	7.8	6.6	7.1
54	2123210186	Bùi Thị Phương	Thư	28/06/2005	CCQ2321D	6.9	6.4	6.6
55	2123210107	Lữ Anh	Thư	19/01/2005	CCQ2321C	7.8	4.8	6.0
56	2123210113	Trần Đặng Mỹ	Thư	06/04/2005	CCQ2321D	6.9	7.0	7.0
57	2123210093	Nguyễn Thị Hồng	Thúy	23/02/2005	CCQ2321C	7.7	6.6	7.0
58	2123210077	Danh Thị Cẩm	Tiên	03/05/2005	CCQ2321C	7.6	6.2	6.8
59	2123210120	Lê Ngọc	Trâm	20/05/2005	CCQ2321D	7.8	6.0	6.7
60	2123210127	Nguyễn Diệu	Trân	04/03/2005	CCQ2321D	7.9	7.4	7.6

61	2123210141	Nguyễn Văn Trí	03/03/2005	CCQ2321D	7.1	6.4	6.7
62	2123210128	Huỳnh Thị Thanh Trúc	13/04/2005	CCQ2321D	7.9	5.2	6.3
63	2123210123	Nguyễn Thị Hồng	15/07/2005	CCQ2321D	7.4	5.0	6.0
64	2123210090	Nguyễn Thanh Tuyền	01/09/2005	CCQ2321C	8.2	6.6	7.2
65	2123210138	Phan Thị Như Uyển	28/04/2005	CCQ2321D	7.1	4.6	5.6
66	2123210096	Phan Chí Vĩ	28/03/2005	CCQ2321C	6.1	5.4	5.7
67	2123210122	Nguyễn Thị Xuân	21/11/2005	CCQ2321D	6.8	6.4	6.6
68	2123210114	Huỳnh Ngọc Như Ý	05/05/2005	CCQ2321D	8.3	6.8	7.4
69	2123210087	Trần Thị Như Ý	31/08/2005	CCQ2321C	7.4	7.4	7.4
70	2123210134	Nguyễn Thị Mỹ Yến	19/01/2005	CCQ2321D	8.9	6.0	7.2
71							
72							
73							
74							
75							
76							
77							
78							
79							
80							

Tp. Thủ Đức, ngày 08 tháng 01 năm 2024

GIẢNG VIÊN

Nguyễn Trung Lục

Trường Cao Đẳng Công Thương TP.HCM
Phòng Quản Lý Đào Tạo

BẢNG GHI ĐIỂM QUÁ TRÌNH
Học Kỳ 1- Năm Học 2023-2024

Môn học/Nhóm
CBGD

GD quốc phòng và AN-Lớp CCQ2321 C_D
Nguyễn Trung Lục

Số tín chỉ: 5

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	BP. 1	BP. 2	BP. 3	BP. 4	BP. 5	ĐQT	Ghi chú
1	2123210095	Nguyễn Quỳnh	Anh	13/12/2005	CCQ2321C	7.5	7.0	7.0	5.0	9.0	7.1	
2	2123210079	Nguyễn Thị Quế	Anh	21/09/2005	CCQ2321C	6.5	7.0	7.0	8.3	9.0	7.9	
3	2123210075	Mai Thị	Ánh	28/11/2005	CCQ2321C	9.0	8.0	7.5	5.0	8.0	7.2	
4	2123210115	Lê Minh	Chí	06/10/2005	CCQ2321D						0.0	
5	2123210081	Phạm Thị Ngọc	Chính	01/02/2005	CCQ2321C	7.5	7	8	8.3	10	8.4	
6	2123210072	Ngô Đặng Thành	Đạt	30/07/2005	CCQ2321C	7.0	6.5	5.5	8.0	10.0	7.9	
7	2123210103	Đỗ Thị Bích	Diễm	09/06/2005	CCQ2321C	6.5	7.0	7.5	5.3	9.0	7.1	
8	2123210118	Hồ Thị	Diệu	04/04/2005	CCQ2321D	6.5	7.0	8.0	9.7	9.0	8.4	
9	2123210108	Võ Thị Thùy	Dung	26/04/2005	CCQ2321C	7.0	8.5	7.0	6.0	9.0	7.5	
10	2123210135	Trương Văn	Dũng	24/09/2005	CCQ2321D	6.0	6.0	5.5	5.0	8.0	6.2	
11	2123210111	Nguyễn Thị Tường	Duy	13/11/2005	CCQ2321D	8.0	6.0	6.5	8.0	9.0	7.8	
12	2123210073	Phạm Thu	Duyên	20/07/2005	CCQ2321C	6.5	7.0	8.0	8.3	9.0	8.0	
13	2123210099	Vũ Hồng	Duyên	18/11/2005	CCQ2321C	6.0	4.0	6.5	5.0	9.0	6.4	
14	2123210085	Hồ Thị Quỳnh	Giao	19/06/2005	CCQ2321C	7.5	6.5	8.0	9.3	9.0	8.4	
15	2123210182	Khúc Ngọc	Hà	23/03/2005	CCQ2321D	5.0	6.0	5.5	5.7	9.0	6.6	
16	2123210132	Nguyễn Hoài	Hân	23/04/2005	CCQ2321D	7.0	7.0	7.0	8.3	9.0	7.9	
17	2123210104	Đặng Thị	Hằng	22/12/2004	CCQ2321C	6.5	6.0	7.0	5.7	9.0	7.0	
18	2123210086	Lê Đỗ Phương	Hằng	25/03/2005	CCQ2321C	9.0	9.0	7.5	5.7	9.0	7.8	
19	2123210110	Lê Thị Thanh	Hằng	09/12/2005	CCQ2321D	6.5	7.5	6.5	5.0	9.0	6.9	
20	2123210092	Lê Thị Hồng	Hạnh	10/09/2005	CCQ2321C	6.5	7.0	7.5	8.0	9.0	7.9	
21	2123210136	Lê Ngọc	Hiền	28/04/2005	CCQ2321D	6.5	7.5	7.0	8.0	9.0	7.9	
22	2123210126	Văng Minh	Hiếu	30/09/2004	CCQ2321D	5.0	3.0	5.5	8.3	7.0	6.3	
23	2123210083	Nguyễn Văn	Hoàn	11/07/2005	CCQ2321C	8.0	7.0	5.5	9.7	9.0	8.3	
24	2123210148	Chu Thị Hồng	Huệ	09/08/2005	CCQ2321D	6.5	6.5	6.5	9.7	9.0	8.1	
25	2123210084	Đặng Thị Thu	Hương	15/02/2003	CCQ2321C	8.0	7.0	6.5	8.3	9.0	8.0	
26	2123210133	Nguyễn Thị Yến	Khoa	13/10/2005	CCQ2321D	7.5	9.5	7.0	7.0	9.0	8.0	

27	2123210142	Trần Thanh	Khoa	19/11/2005	CCQ2321D	5.0	6.5	5.5	7.0	9.0	7.0	
28	2123210094	Nguyễn Thị Diễm	Kiều	28/09/2005	CCQ2321C	6.5	8.0	6.5	8.7	9.0	8.1	
29	2123210076	Từ Thị	Lan	28/02/2005	CCQ2321C	6.5	7.0	8.0	9.0	9.0	8.2	
30	2123210116	La Thị Trúc	Linh	04/02/2005	CCQ2321D	7.0	7.0	7.0	8.0	10.0	8.1	
31	2123210082	Phạm Nhã	Linh	14/04/2004	CCQ2321C	7.5	9.5	8.0	7.3	9.0	8.2	
32	2123210180	Tô Ngọc	Lộc	07/03/2005	CCQ2321C						0.0	
33	2123210140	Lê Thị Trúc	Ly	21/09/2005	CCQ2321D	7.5	8.5	7.0	8.7	9.0	8.3	
34	2123210121	Nguyễn Thị Khánh	My	12/09/2005	CCQ2321D	7.0	7.0	8.0	9.0	9.0	8.3	
35	2123210119	Châu Thị Ly	Na	02/08/2005	CCQ2321D	6.5	7.0	6.5	5.0	9.0	6.9	
36	2123210137	Đỗ Thị Bích	Ngọc	21/08/2005	CCQ2321D	7.0	6.5	7.0	8.3	9.0	7.9	
37	2123210144	Lê Hoàng	Nhã	01/03/2005	CCQ2321D	7.0	8.5	7.0	6.7	9.0	7.7	
38	2123210117	Nguyễn Thị Khánh	Nhi	11/08/2005	CCQ2321D	7.0	6.5	7.5	7.0	8.0	7.3	
39	2123210088	Nguyễn Thị Tường	Nhi	13/05/2005	CCQ2321C						0.0	
40	2123210101	Võ Huỳnh	Như	20/12/2005	CCQ2321C	7.0	7.0	7.0	5.0	9.0	7.0	
41	2123210130	Nguyễn An	Ninh	20/11/2005	CCQ2321D	6.5	5.0	5.5	9.7	7.0	7.2	
42	2123210129	Mai Thị	Nương	02/04/2005	CCQ2321D	7.5	9.5	7.0	8.3	9.0	8.4	
43	2123210102	Nguyễn Thị Den	Ny	03/05/2005	CCQ2321C	7.5	6.0	6.5	5.7	9.0	7.1	
44	2123210143	Tăng Văn	Phú	16/05/2002	CCQ2321D	5.5	7.0		7.7	9.0	6.6	
45	2123210074	Trần Nguyễn Xuân	Phương	24/07/2005	CCQ2321C	7.0	8.0	6.5	8.3	9.0	8.0	
46	2123210098	Nguyễn Minh	Quang	17/10/2005	CCQ2321C	6.0	7.0	5.5	7.3	8.0	7.0	
47	2123210153	Trần Công	Quang	10/10/2005	CCQ2321C	7.0	7.0	5.5	8.0	9.0	7.6	
48	2123210100	Nguyễn Thị Trúc	Quy	22/04/2005	CCQ2321C	7.0	7.0	8.0	6.0	9.0	7.4	
49	2123210183	Lục Như	Quỳnh	31/01/2005	CCQ2321D	6.0	8.5	8.0	5.0	9.0	7.2	
50	2123210184	Phạm Công	Sinh	28/02/2005	CCQ2321C	7.5	6.5	5.5	8.3	8.0	7.4	
51	2123210097	Lê Thị Thu	Thảo	21/11/2005	CCQ2321C						0.0	
52	2123210146	Trần Thị Hoàng	Thơ	06/03/2005	CCQ2321D	7.0	6.5	7.0	7.7	9.0	7.7	
53	2123210089	Lê Thị Ý	Thơm	06/12/2005	CCQ2321C	8.0	9.5	7.0	5.0	10.0	7.8	
54	2123210186	Bùi Thị Phương	Thư	28/06/2005	CCQ2321D	6.5	6.5	7.0	5.0	9.0	6.9	
55	2123210107	Lỡ Anh	Thư	19/01/2005	CCQ2321C	7.0	9.5	6.5	5.7	10.0	7.8	
56	2123210113	Trần Đặng Mỹ	Thư	06/04/2005	CCQ2321D	6.5	7.0	7.0	5.0	9.0	6.9	
57	2123210093	Nguyễn Thị Hồng	Thúy	23/02/2005	CCQ2321C	8.5	8.5	7.0	5.0	10.0	7.7	
58	2123210077	Danh Thị Cẩm	Tiên	03/05/2005	CCQ2321C	8.0	9.0	7.5	5.3	9.0	7.6	
59	2123210120	Lê Ngọc	Trâm	20/05/2005	CCQ2321D	8.5	9.0	7.0	6.0	9.0	7.8	
60	2123210127	Nguyễn Diệu	Trân	04/03/2005	CCQ2321D	6.5	9.0	7.5	7.3	9.0	7.9	
61	2123210141	Nguyễn Văn	Trí	03/03/2005	CCQ2321D	7.5	7.0	5.5	6.0	9.0	7.1	
62	2123210128	Huỳnh Thị Thanh	Trúc	13/04/2005	CCQ2321D	7.0	8.0	7.5	8.3	8.0	7.9	
63	2123210123	Nguyễn Thị Hồng	Trúc	15/07/2005	CCQ2321D	7.0	8.5	6.5	6.0	9.0	7.4	
64	2123210090	Nguyễn Thanh	Tuyền	01/09/2005	CCQ2321C	8.0	9.0	7.0	7.7	9.0	8.2	

65	2123210138	Phan Thị Như	Uyển	28/04/2005	CCQ2321D	7.0	7.5	7.0	5.0	9.0	7.1	
66	2123210096	Phan Chí	Vĩ	28/03/2005	CCQ2321C	6.0	6.5	5.5	5.3	7.0	6.1	
67	2123210122	Nguyễn Thị	Xuân	21/11/2005	CCQ2321D	6.5	6.5	6.5	5.0	9.0	6.8	
68	2123210114	Huỳnh Ngọc Như	Ý	05/05/2005	CCQ2321D	7.0	9.5	7.5	8.0	9.0	8.3	
69	2123210087	Trần Thị Như	Ý	31/08/2005	CCQ2321C	6.0	6.5	7.5	7.0	9.0	7.4	
70	2123210134	Nguyễn Thị Mỹ	Yến	19/01/2005	CCQ2321D	8.5	9.5	7.0	9.7	9.0	8.9	
71												
72												
73												
74												
75												
76												
77												
78												
79												
80												

*Tp. Thủ Đức, ngày 08 tháng 01 năm
2024*

GIẢNG VIÊN

Nguyễn Trung Lục